

TRƯỜNG NGHĨA THÁI ĐỘ CỦA NGÔN NGỮ ĐÁNH GIÁ TRONG CÁC BÀI BÁO TIẾNG ANH VÀ TIẾNG VIỆT GIỚI THIỆU BỘ PHIM VINH QUANG TRONG THÙ HẬN - THE GLORY

BÙI THI THANH MAI*

Abstract: Movie reviewing is considered to be the introduction and evaluation of the movie. It is one of the best ways to attract the readers' attentions to the movie or to convey the reviewer's opinions on the movies. The writing style of the movie reviewers exerts a crucial impact on the readers' feelings when helping them make precise decisions about whether seeing the movie or not. Therefore, it is of great value to study the appraisal resources in movie reviews in light of Appraisal Theory. This paper aims at having a close look at English and Vietnamese movie reviews from the perspective of the Attitudinal resources based on a corpus of 10 movie reviews of "The Glory". Our aim is to identify the linguistic features of the Attitudinal resources in the movie reviews of "The Glory", specifically pertaining to Affect, Judgement and Appreciation in order to highlight the similarities and differences of occurrence frequency of Attitudinal resources used in both the English movie reviews and the Vietnamese ones. Hopefully, this paper will help readers boost their ability to employ the appraisal resources in their reviews.

Keywords: *Appraisals, Attitudinal resources, Appreciation, Affect, Judgement*

1. Giới thiệu về thể loại bình luận phim

Bình luận phim là một thể loại diễn ngôn nhằm đưa ra những phân tích, bình luận về đạo diễn, diễn viên, cốt truyện, nhân vật, lời thoại... của một bộ phim. Mục đích của những bài bình luận phim là giới thiệu bức tranh tổng quan và mang lại cái nhìn đa chiều về bộ phim cho người xem giúp họ lần lượt khám phá bộ phim trong tâm thế đồng hành và cộng cảm với người làm phim. Những đánh giá của các diễn ngôn bình luận phim thường mang tính chất xây dựng cho chất lượng bộ phim nhằm giúp đạo diễn phim nâng cao chất lượng của đứa con tinh thần của họ. Ngày nay với sự phát triển của nền công nghiệp điện ảnh và nhu cầu được biết những đánh giá khen chê về bộ phim trước khi xem của khán giả mà những bài bình luận giới thiệu phim có sức ảnh hưởng rất to lớn đối với sự thành công của một bộ phim. Khán giả thường có xu hướng đọc những bài giới thiệu phim để đi tới quyết định xem hay không xem bộ phim mới đang được giới thiệu. Đây được xem như là sức mạnh của các bài bình luận giới thiệu phim trong nền công nghiệp điện ảnh và yếu tố tạo nên sức mạnh cho loại diễn ngôn này chính là nguồn ngôn ngữ đánh giá được dùng trong bài là vô cùng phong phú và đa dạng. Vậy nên các bài báo giới thiệu phim là một nguồn ngữ liệu có giá trị to lớn cho người nghiên cứu lĩnh vực ngôn ngữ theo lý thuyết đánh giá nói chung và thể loại bình luận phim nói riêng.

* ThS, Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông

2. Lịch sử nghiên cứu về ngôn ngữ đánh giá

Trong giai đoạn toàn cầu hóa, phương tiện truyền thông có tác động rất lớn đến nhân sinh quan và thế giới quan của độc giả. Những gì được viết trên báo và trên internet, phát sóng trên truyền hình và đài phát thanh đối với phần lớn dân chúng là nguồn thông tin chính thống, đáng tin cậy. Báo chí hiện nay đóng vai trò rất quan trọng trong việc truyền tải thông tin và giáo dục cộng đồng; là công cụ phân tích, đánh giá và nhận xét các vấn đề quan trọng của xã hội; là một công cụ quan trọng để giúp công chúng hiểu rõ hơn về các vấn đề đang diễn ra trong xã hội và đưa ra quan điểm của mình. Chúng ta có thể khẳng định rằng việc sử dụng các nguồn ngôn liệu của Thuyết đánh giá để phân tích các nét nghĩa liên nhân của một diễn ngôn đang ngày càng trở nên phổ biến, đặc biệt là của các diễn ngôn báo chí. Bài viết này chọn tìm hiểu nguồn Thái độ trong lý thuyết ngôn ngữ đánh giá của Martin và White [15] trong các bài báo được viết bằng tiếng Anh và tiếng Việt giới thiệu phim *Vinh quang trong thù hận* - *The Glory* (viết tắt là VQTTH).

Khi điểm qua những nghiên cứu trước đây chúng ta có thể liệt kê các tác giả trong nước cũng dành sự quan tâm đến lĩnh vực nghiên cứu phân tích đánh giá (cần dùng thống nhất thuật ngữ: thẩm định, đánh giá) như sau. Trong luận án của mình, Nguyễn Hồng Sao [8] thông qua đánh giá so sánh ngôn ngữ báo chí tiếng Việt và tiếng Anh đã cho rằng ngôn ngữ phóng sự trên báo tiếng Anh phong phú hơn, đa dạng hơn, thể hiện được chiều sâu tri thức của tác giả trên nhiều lĩnh vực khác nhau. Trong công trình chuyên khảo về tiếng Việt, tác giả Huỳnh Thị Chuyên [1] cũng đã tiến hành phân tích ngôn ngữ bình luận trong các diễn ngôn bình luận báo chí nhưng ở dưới góc độ về quan niệm ngữ pháp chức năng của Halliday. Năm 2018, Trần Thị Thanh Hương đã bảo vệ thành công luận án tiến sĩ xoay quanh ngôn ngữ đánh giá của ban giám khảo trong một số chương trình giải trí của Việt Nam, có tham chiếu đến ngôn ngữ tiếng Anh [9]. Tuy nhiên, tác giả Trần Thị Thanh Hương mới chỉ tập trung phân tích hai thành tố của khung đánh giá là Thang độ và Tham gia mà chưa nghiên cứu đến trường Thái độ trong những lời nhận xét của các giám khảo truyền hình.

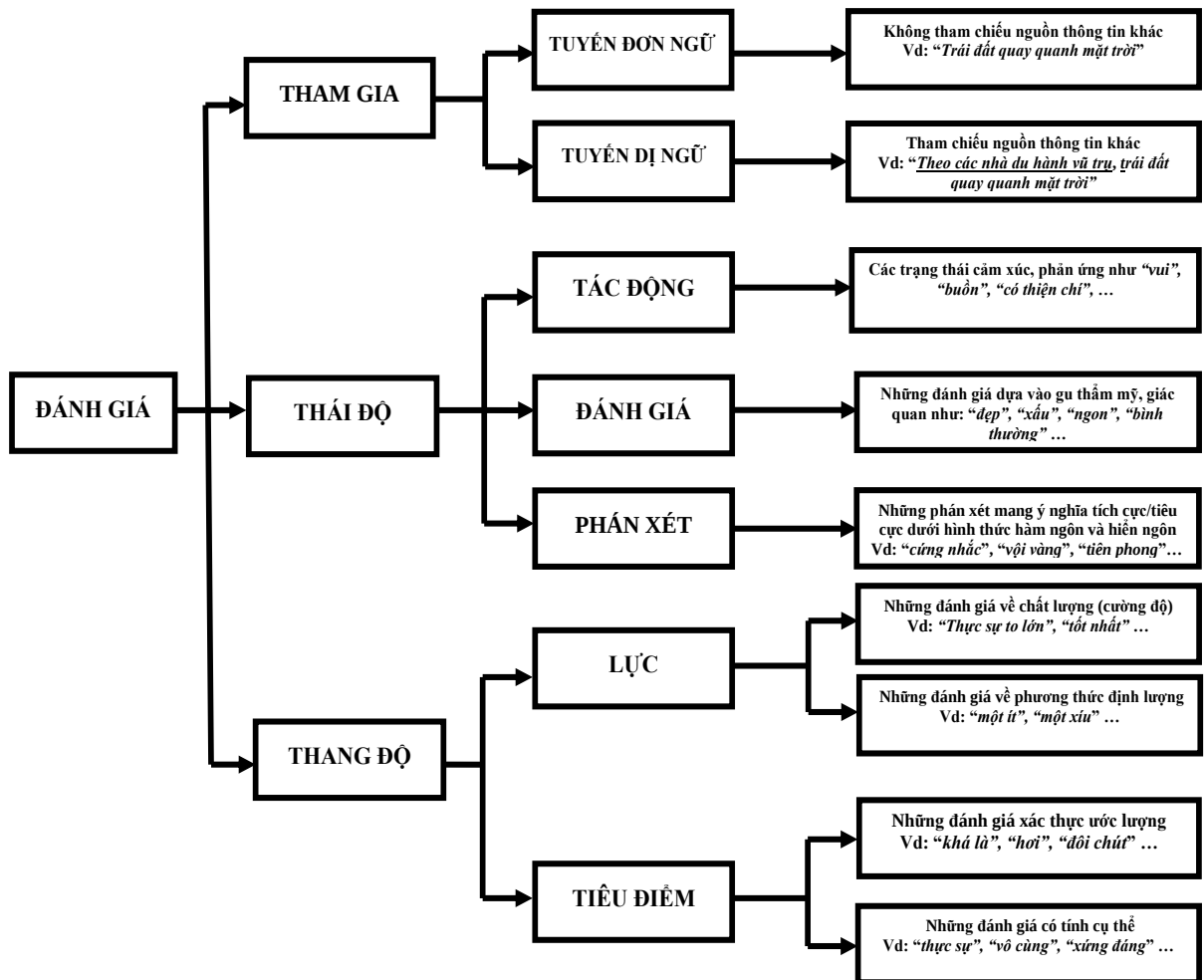
Từ những tìm hiểu các công trình nghiên cứu đi trước, chúng ta có thể thấy rằng Lý thuyết đánh giá và Lý thuyết hành động lời nói rất được các nhà nghiên cứu quan tâm. Tuy nhiên, nghiên cứu về đánh giá thái độ thông qua diễn ngôn báo chí dường như là một khía cạnh chưa được khai thác. Vì vậy, bài viết này tìm hiểu lý thuyết khung Đánh giá nói chung và tập trung tìm hiểu vào hệ thống Thái độ để có cái nhìn rõ nét hơn về việc sử dụng các nguồn lực Ảnh hưởng, Đánh giá và Phán xét trong nội dung bình luận của các bài báo tiếng Anh và tiếng Việt về bộ phim của Hàn Quốc đang rất được quan tâm: VQTTH.

3. Cơ sở lý thuyết

Lý thuyết đánh giá là một lý thuyết do James Martin và Peter White phát triển dựa trên mô hình lý luận của ngôn ngữ chức năng hệ thống của Halliday ở “cấp độ ngữ nghĩa diễn ngôn”, chú trọng đến nghĩa đánh giá của ngôn ngữ ở bình diện giao tiếp liên nhân [11], chủ yếu nghiên cứu cá nhân con người đã vận dụng ngôn ngữ như thế nào để đánh giá, chọn lựa lập trường, từ đó dựa vào nguồn đánh giá để thương lượng, điều tiết các mối quan hệ xã hội. Bảng tóm tắt dưới đây sẽ

cho chúng ta thấy rõ được các tài nguyên ngôn ngữ đánh giá qua ba miền ngữ nghĩa chính là Tham gia, Thái độ và Thang độ. Thái độ là các giá trị mà theo đó các quan điểm tích cực/ tiêu cực được hoạt hóa. Thang độ là các giá trị mà theo đó cường độ hoặc sức mạnh của mệnh đề được nâng cao hoặc hạ thấp. Tham gia là các giá trị theo đó người nói/ người viết với các giọng điệu khác nhau và giá trị thay thế được đặt trong các ngữ cảnh giao tiếp thực tế [10].

Biểu đồ 1. Khung đánh giá [15]



Lí thuyết đánh giá của Martin và White đã trở thành cơ sở cho nhiều nghiên cứu về ngôn ngữ đánh giá, cho phép xem xét ngôn ngữ đánh giá một cách thấu đáo và toàn diện ở bình diện cấu trúc ngữ nghĩa theo đường hướng ngôn ngữ học chức năng hệ thống khi nó bao gồm một hệ thống tùy chọn cho những giọng điệu khác nhau trong diễn ngôn - Tham gia (Engagement) hay hệ thống các tùy chọn để mã hóa các phạm trù Thái độ (Attitude) về mặt ngữ nghĩa hay hệ thống tùy chọn để phân chia mức độ các ý nghĩa là Thang độ (Graduation) giúp cho việc điều tra các hiện tượng được định giá bằng các mức độ khác nhau.

3.1. Tham gia (Engagement)

Khung đánh giá bao gồm một hệ thống tùy chọn cho những giọng điệu khác nhau trong diễn ngôn. Tham gia (Engagement), giúp khám phá các giọng điệu khác nhau trong văn bản. Tham gia là các giá trị theo đó người nói/ người viết với các giọng điệu khác nhau và giá trị thay thế được đặt trong các ngữ cảnh giao tiếp thực tế. Tham gia chỉ các tài nguyên ngữ nghĩa xác định vị trí của người nói/ viết trong mối quan hệ với mệnh đề được truyền tải và thành tố này gồm tuyến đơn ngữ và tuyến dị ngữ. Đơn nguồn hay còn gọi là Tuyến đơn ngữ - Monogloss là một dạng diễn ngôn người nói trình bày về một sự việc mà không nhận diện hoặc bỏ qua quan điểm và ý kiến khác, không kèm theo bất kì yếu tố đánh giá nào. Đa nguồn hay còn gọi là Tuyến dị ngữ - Heterogloss là một dạng diễn ngôn có chứa các yếu tố tình thái như khẳng định hay phủ định, chắc chắn hay dự đoán, tin tưởng hay nghi ngờ... Những nguồn ngôn liệu này sẽ không chỉ giúp người nói thể hiện sự đánh giá của mình mà chúng còn giúp người viết tương tác với các độc giả của họ bằng các ngôn từ diễn đạt sự công nhận, thỏa hiệp, hay mời gọi những thái độ, quan điểm khác nữa.

Chúng ta hãy cùng phân tích hai ví dụ dưới đây để thấy được sự khác biệt của Tuyến đơn ngữ với Tuyến dị ngữ:

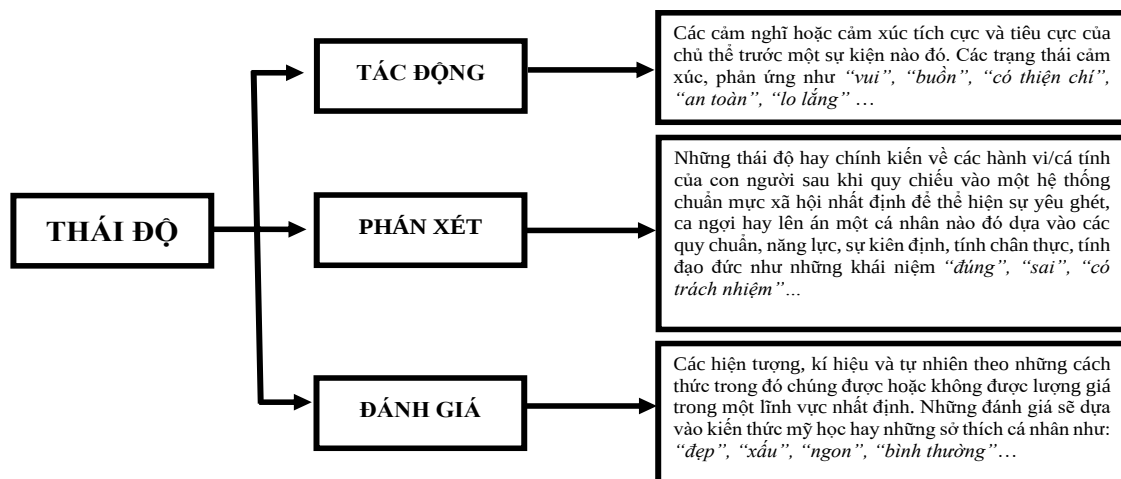
(1) *Trường THPT Đào Duy Từ đã tổ chức kiểm điểm rút kinh nghiệm đối với giáo viên chủ nhiệm lớp học khiến dư luận xôn xao vì thâm hụt quỹ, lùm xùm trong thu, chi.* (Dantri.com)

(2) *Cộng hết biểu điểm của từng câu trong đề thi vật lí vẫn không đủ 10 điểm, lãnh đạo Sở GD&ĐT Hà Nội cho biết, do sơ suất trong khâu soạn thảo mà đề thi hụt mất 0,5 điểm ở câu IV.* (Dantri.com)

Ví dụ 1 là một đơn nguồn vì nó chỉ là một mô tả về thực tế cách thức xử lý sự cố của một trường học chứ không hề có nội dung trích dẫn lời của một cá nhân nào khác. Tuy nhiên ở ví dụ 2, bằng việc trích dẫn từ nguồn tin của lãnh đạo Sở Giáo dục Hà Nội và cách dùng từ trích dẫn *cho biết*, người viết tin đã hàm ý thể hiện được mức độ chắc chắn của mình về việc *đề thi hụt mất 0.5 điểm ở câu IV*, và họ muốn người đọc chia sẻ quan điểm trên. Vì vậy ví dụ 2 là một đa nguồn hạn định.

3.2. Thái độ

Thái độ là thuật ngữ diễn tả cảm xúc của chúng ta bao gồm phản ứng cảm xúc, đánh giá hành vi và đánh giá sự vật; là nguồn tài nguyên được người nói hoặc người viết sử dụng để bày tỏ quan điểm và để thể hiện những phản ứng diễn tả cảm xúc tích cực và tiêu cực với những người tham gia rồi đưa ra đánh giá về sự việc. Thái độ là các giá trị mà theo đó về mặt ngữ nghĩa các quan điểm tích cực hay tiêu cực được hoạt hóa, tạo điều kiện cho việc khám phá các loại giá trị được mã hóa trong diễn ngôn. Sự phân xét theo Martin và White liên quan đến thái độ đối với hành vi mà chúng ta ngưỡng mộ hoặc chỉ trích, khen ngợi hoặc lên án [15]. Thuật ngữ đánh giá đề cập đến việc đánh giá hành vi và hành động của mọi người trên cơ sở đạo đức và các tiêu chuẩn xã hội khác nhau. Ngôn ngữ diễn tả thái độ được xếp vào các tiểu phạm trù như sau:



Chúng ta hãy cùng tìm hiểu các ví dụ sau để nhận thấy được thái độ của người viết thể hiện qua ngôn từ đánh giá:

(3) ...Ngoài ra do dân số ít, hiểu biết khoa học còn nhiều hạn chế, đa số là những người có thân thuộc cùng bản nên còn tạo ra tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết, dẫn đến nhiều học sinh khuyết tật, nhận thức chậm... đã ảnh hưởng, tác động không nhỏ đến nâng cao chất lượng nguồn nhân lực đồng bào DTTSRIN. (Moet.gov.vn)

(4) ... Cô Nguyễn Thị Phụng - giáo viên Trường Tiểu học Đông Nam (Thanh Hóa) cũng cho biết, thời gian gần đây, rất nhiều giáo viên ở địa phương “thi nhau” đi học để có chứng chỉ ngoại ngữ, tin học. Nhiều cô còn phải vay mượn để thi với hi vọng được nhận vào biên chế, hoặc giữ hạn. “Giả như Bộ GD&ĐT có quy định bỏ các loại chứng chỉ này sớm hơn, thì giáo viên đã đỡ vất vả và tốn kém” - cô Phụng nói”. (Laodong.vn)

Trong hai ví dụ trên, người đọc có thể dễ dàng nhận ra thái độ đánh giá, phán xét cảm thông và phê phán của tác giả thể hiện thông qua việc sử dụng các văn bản biểu thái mang tính hiển ngôn. Cụ thể hơn, qua cụm từ *dân số ít*, động từ *hiểu biết khoa học còn hạn chế* ở ví dụ 3, người viết thể hiện sự cảm thông đối với những người dân vùng cao. Còn ở ví dụ 4, bằng việc trích dẫn lời nhân vật, người viết đề cập đến cụm từ *thi nhau*, *giả như* để nhấn mạnh nhận định, đánh giá chưa tích cực về những quyết sách cho yêu cầu chứng chỉ đối với giáo viên tiểu học của Bộ GD&ĐT.

3.3. Thang độ

Theo Martin và White, hệ thống Thang độ được phân chia thành các phạm trù Lực và Tiêu điểm để kiến tạo các cấp độ cao hoặc thấp hơn; mạnh hoặc yếu hơn cho tính tích cực và tiêu cực của các biểu cảm, phán xét, hay đánh giá nhân vật và sự kiện,... cần được đánh giá. Các giá trị nhận xét được người nhận xét xác định mức độ theo hai cách khác nhau. Một mặt người nhận xét có thể nâng cao hoặc hạ thấp những tác động, lực, dung lượng,... lời nói của họ bằng những trạng từ chỉ mức độ như *khá là*, *rất*, *hơi hơi*... Mặt khác người nhận xét có thể nhấn mạnh thêm hoặc làm dịu nhẹ đi tiêu điểm ngữ nghĩa bằng việc sử dụng ngôn từ nhận xét bằng các mức độ khác nhau như *thực sự xuất sắc*, *xứng đáng được đánh giá như một phim bom tấn*, ... [15].

(5) *Yến Trang có một cái kĩ thuật rất là tốt, thật sự rất là tốt, tốt nhất trong các thí sinh đến bây giờ.* (Giám khảo Cuộc thi Vietnam Idol 2017)

Ví dụ trên cho ta thấy rằng giá trị nhận xét được vị giám khảo nâng cao những tác động, lực, dung lượng khi dùng hình thức so sánh trong ngôn từ của mình và vì thế mà thang độ đánh giá thể hiện rõ rệt, tăng lên và lực ngôn trung đánh giá tích cực cao bộc lộ rõ nét.

4. Phương pháp nghiên cứu

4.1. Phương pháp nghiên cứu

Để đạt được mục tiêu nghiên cứu của bài báo, chúng tôi đã sử dụng rất nhiều phương pháp kết hợp nhưng chủ yếu sử dụng phương pháp mô tả. Ngoài ra các phương pháp phân tích định tính và định lượng, phương pháp so sánh đối chiếu cũng được dùng như các thành tố bổ sung cho việc diễn giải về tần suất sử dụng các ngôn ngữ phân xét, đánh giá dưới hình thức hiển ngôn và hàm ngôn. Về phương pháp định lượng, chúng tôi sử dụng thủ pháp thống kê để xác định số lượng và tần số xuất hiện, tính tỉ lệ theo tần số xuất hiện của các đối tượng nghiên cứu đã được xác định như các lớp từ, ngữ, câu và các bình diện đánh giá ngôn ngữ trong những lời bình của các bài báo tiếng Anh và tiếng Việt giới thiệu bộ phim VQTTH để thống kê thành những bảng biểu tương ứng. Trên cơ sở tỉ lệ của từng đối tượng, chúng tôi lựa chọn những đối tượng có tần suất sử dụng nhiều nhất để phân tích những kết quả mang tính phổ biến nhất và từ đó nêu ra những tính chất, những phạm trù cơ bản của ngôn ngữ đánh giá, đặc biệt là phạm trù Thái độ của khung đánh giá.

4.2. Dữ liệu nghiên cứu

Căn cứ vào mục đích nghiên cứu nhằm phân tích ngôn ngữ đánh giá qua những bài báo giới thiệu về bộ phim VQTTH, chúng tôi chọn thu thập dữ liệu từ 5 bài báo giới thiệu, đánh giá bộ phim bằng tiếng Anh từ các trang báo tiếng Anh có chuyên mục về mảng điện ảnh như COSMO, Indian Express, IMDB, Time và Collider. Đây là những tờ báo đều có uy tín và có kiểm duyệt được nhiều độc giả tin tưởng. Về ngữ liệu tiếng Việt thì chúng tôi chọn thêm 5 bài báo giới thiệu phim VQTTH từ các trang báo chính thống của Việt Nam như Vnexpress, Afamily, Dân Trí, Soha và Thanh niên. Vậy nên dữ liệu thu thập được trong bài viết hoàn toàn khách quan giúp độc giả có một cái nhìn tổng thể về cách ba khía cạnh của phạm trù Thái độ theo học thuyết ngôn ngữ đánh giá của Martin và White [15].

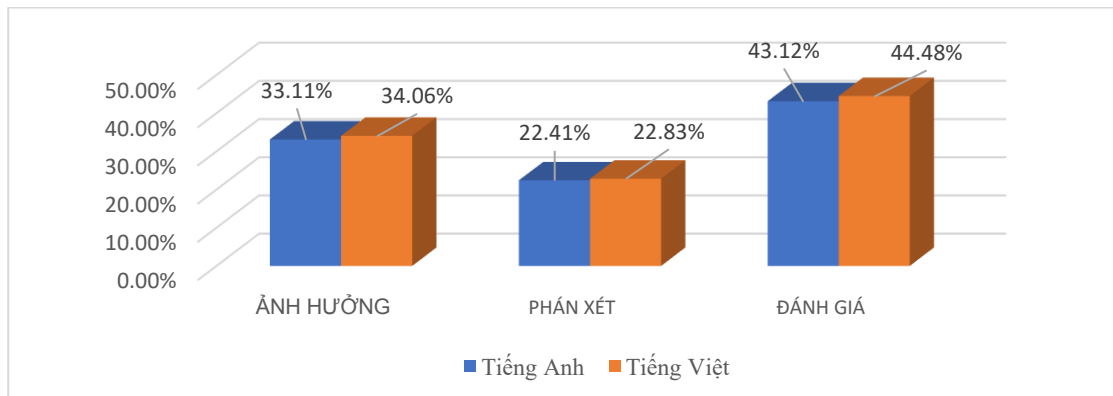
5. Kết quả nghiên cứu

Trong những bài giới thiệu phim VQTTH trên 10 nguồn báo chính thống trong nước và nước ngoài như đã nêu, các ngôn từ đánh giá đặc biệt là ngôn từ chỉ trường Thái độ được người bình phim sử dụng một cách rất phong phú và đa dạng nên chúng tôi đã liệt kê ngôn ngữ đánh giá theo ba phân nhóm Ảnh hưởng, Phán xét, Đánh giá để xác định tần suất xuất hiện của chúng trong các văn cảnh tiếng Anh và tiếng Việt. Từ mức độ xuất hiện nhiều hay ít, thường xuyên hay không thường xuyên mà người đọc sẽ có được những nhận định về những nét tương đồng và khác biệt của nhóm ngôn ngữ trường Thái độ của lí thuyết đánh giá trong các bài báo giới thiệu phim bằng tiếng Anh và tiếng Việt.

Nguồn báo	Ảnh hưởng	Tần suất	Phán xét	Tần suất	Đánh giá	tần suất
Vnexpress	20	36.36%	10	18.18%	25	45.45%
Afamily	17	33.33%	13	25.49%	21	41.18%
Dân Trí	22	37.29%	13	22.03%	24	40.68%
Soha	15	23.44%	15	23.44%	34	53.13%
Thanh Niên	25	35.71%	16	22.86%	29	41.43%
COSMO	18	34.62%	14	26.92%	20	38.46%
Indian Express	24	38.10%	18	28.57%	21	33.33%
IMDB	16	31.37%	9	17.65%	26	50.98%
Time	21	39.62%	10	18.87%	22	41.51%
Collider	15	26.32%	12	21.05%	30	52.63%

Bảng 1. Tỷ lệ xuất hiện của các phạm trù Ảnh hưởng, Phán xét, Đánh giá trong 10 nguồn báo

Như có thể thấy từ Bảng 1, trong số 10 bài đánh giá của giới truyền thông Việt Nam và quốc tế về VQTTH, phạm trù Đánh giá là phạm trù được thể hiện rõ nhất khi chiếm 44%. Ngôn ngữ Ảnh hưởng ít xuất hiện hơn nhưng vẫn chiếm tỉ trọng lớn thứ 2 là 33.58% trong hệ thống Thái độ. Yếu tố Phán xét xuất hiện ít thường xuyên hơn cả và chỉ chiếm 22.62%. Các số liệu này sẽ được cụ thể hóa qua bảng biểu dưới đây để làm nổi bật những nét tương đồng và khác biệt của ngôn ngữ đánh giá từ hai nguồn báo tiếng Anh và tiếng Việt.



Biểu đồ 2. Tỷ lệ xuất hiện của Ảnh hưởng, Phán xét và Đánh giá trong các bài báo giới thiệu phim.

Từ Biểu đồ 2 chúng ta có thể nhận định rằng các trường nghĩa chi tiết của phạm trù ngữ nghĩa Thái độ trong các bài báo giới thiệu phim bằng tiếng Anh hay tiếng Việt đều có những nét tương đồng nhất định. Trong ba tiêu mục của Thái độ thì ngôn ngữ Đánh giá thường được sử dụng thường xuyên nhất, tiếp theo là các phạm trù Ảnh hưởng trong khi Phán xét xuất hiện với một tần suất thấp nhất trong các bài báo giới thiệu phim ở hai phiên bản tiếng Anh và tiếng Việt. Cụ thể là trong khi ngôn từ thể hiện dụng ý Đánh giá ở nguồn báo của hai thứ tiếng chiếm một tỉ lệ cao hơn hẳn là 44% thì ngôn ngữ thể hiện hàm ý Ảnh hưởng và Phán xét ở các bài báo này chỉ chiếm 33.58% và 22.62% tương ứng. Điều này chứng minh cho việc những nhà phê bình phim - người viết báo

thường tập trung vào những giá trị thuộc phạm trù mỹ học của phim hơn là miêu tả quá nhiều cảm xúc hay hành vi của nhân vật nhằm khơi gợi trí tò mò của độc giả để họ có thêm nhu cầu khám phá về nội dung cốt truyện của phim. Hay nói cách khác, các nhà phê bình phim thường tập trung nhiều vào những yếu tố bên ngoài cũng như những giá trị xã hội của phim hơn là những đánh giá về diễn xuất hoặc cảm xúc của nhân vật hay của chính người viết.

Mặt khác chính tần suất xuất hiện của ngôn ngữ Đánh giá cao có phần nhỉnh hơn trong các bài báo giới thiệu phim bằng tiếng Việt (44.48%) so với các bài báo tiếng Anh (43.12%) giúp chúng ta nhận định rằng văn bản bình luận tiếng Việt thường chứa đựng ngôn ngữ miêu tả cụ thể hơn nên những nhận định, bình luận hay đánh giá luôn được trình bày một cách rõ ràng và tường minh hơn các văn bản bình luận tiếng Anh.

Từ những phân tích đặc điểm của nguồn ngữ liệu Thái độ trong các bài phê bình phim VQTTH bằng tiếng Anh và tiếng Việt, chúng tôi nhận thấy rằng ngôn ngữ dùng để nhận xét, đánh giá phim là một loại diễn ngôn đặc biệt, là một kiểu ngôn ngữ bình luận có xu hướng mang sắc màu chủ quan. Mặc dù người viết cố tránh sử dụng các từ vựng diễn đạt cảm xúc hoặc tình cảm cá nhân khi viết đánh giá phim, tránh áp đặt cảm xúc cá nhân đến người đọc nhưng chúng ta vẫn nhận thấy những từ ngữ đánh giá, nhận xét, những bình luận chủ quan của người viết vẫn được sử dụng. Đặc biệt hơn nữa là do sự khác biệt về văn hóa mà những câu từ phân tích, đánh giá phim bằng tiếng Việt thường thể hiện màu sắc cá nhân người viết nhiều hơn so với những đánh giá phim bằng tiếng Anh. Ví dụ sau đây là một minh chứng cho nhận định này.

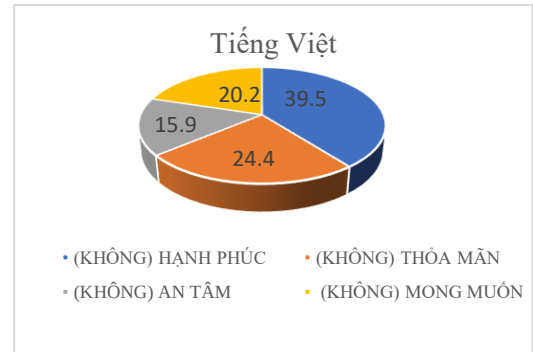
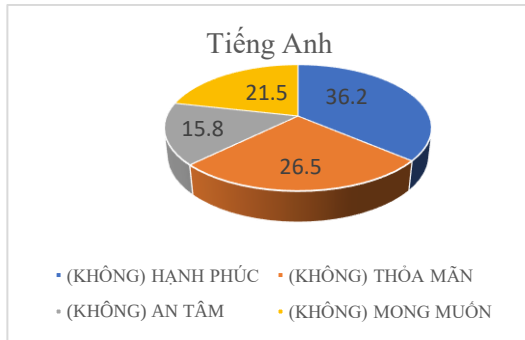
Tiếng Anh: (6) *While Song Hye-kyo's performance in The Glory uplifts a flailing story at points, the stunning cinematography and music also play saviours, thus crafting quite an engaging, riveting show, even if rather flawed.* [24]

Tiếng Việt: (7) *Đối với các khán giả, một trong những điều họ chờ đợi nhất ở dự án lần này là sự lột xác của Song Hye Kyo. Và quả thực, mỹ nhân 41 tuổi đã không làm khán giả thất vọng. Song Hye Kyo đã khắc họa nên một Moon Dong Eun với cõi lòng luôn khát khao trả mối thù khắc cốt ghi tâm nhưng bên ngoài lúc nào cũng lạnh lùng, điềm tĩnh.* [20]

Trong ngữ liệu tiếng Anh thì người viết chỉ dùng một cụm từ Đánh giá là *uplifts a flailing story* để nhấn mạnh vai trò chủ đạo nâng tầm bộ phim của nữ diễn viên Song Hye Kyo thì người bình Việt Nam đã dùng đến rất nhiều từ ngữ như *sự lột xác, không làm khán giả thất vọng, khắc họa nên* để nhấn mạnh tầm ảnh hưởng vô cùng to lớn của cô tới thành công của bộ phim.

5.1. Ảnh hưởng - AFFECT

Theo Martin và White [15], phạm trù Ảnh hưởng là cảm xúc tích cực hay tiêu cực của chủ thể trước một sự kiện nào đó và nó được chia làm bốn tiểu mục khác nhau như Hạnh phúc/Không hạnh phúc (Un/Happiness), Hài lòng/Không hài lòng (Dis/Satisfaction), An toàn/Không an toàn (In/Security) và An tâm/Không an tâm (Dis/Inclination). Bảng số liệu dưới đây sẽ cho chúng ta thông tin chi tiết hơn về bốn tiểu mục của phạm trù Ảnh hưởng xuất hiện trong hai nguồn báo giới thiệu bộ phim VQTTH bằng tiếng Anh và tiếng Việt.



Biểu đồ 3. Tần suất xuất hiện của các tiểu mục Ảnh hưởng - Affect

Từ biểu đồ trên chúng ta thấy rằng ngôn từ chỉ cảm xúc Hạnh phúc/Không hạnh phúc - Un/Happiness trong hai nguồn báo tiếng Anh và tiếng Việt đều chiếm tỉ trọng lớn lượt là 36.2% và 39.5%. Xếp vị trí thứ hai trong bảng là dữ liệu ngôn ngữ diễn đạt hàm ý Hải lòng/Không hải lòng - Dis/Satisfaction với 26.5% trong tiếng Anh và 24.4% trong tiếng Việt. Chúng ta cũng dễ nhận thấy rằng các nhà phê bình phim có xu hướng sử dụng nhiều ngữ liệu An tâm/Không an tâm - Dis/Inclination (20.8%) hơn là An toàn/Không an toàn - Security/Insecurity (15.8%). Những số liệu này giúp chúng ta nhận ra được những nét tương đồng trong ngôn ngữ đánh giá của hai nguồn ngữ Anh Việt khi các tác giả diễn tả cảm xúc để phân tích các trường nghĩa Thái độ cũng như miêu tả cảm xúc của nhân vật. Tần suất xuất hiện ngôn ngữ đánh giá ngưỡng An toàn/Không an toàn rất thấp và đây là nhóm chiếm tỉ trọng thấp nhất so với các tiểu mục của Affect trong hai nguồn báo Anh - Việt về bộ phim. Cụ thể là người bình phim ở cả hai nguồn báo Anh - Việt đã sử dụng nhiều ngôn từ chỉ cảm xúc tích cực của miền yêu thích, ủng hộ hơn là ghét bỏ, chỉ trích nội dung phim. Người bình dương như không sử dụng quá nhiều ngôn từ thể hiện yếu tố lo lắng hay sợ hãi - An tâm/Không an tâm (Dis/inclination) khi bình phim; họ chú trọng vào việc diễn tả cảm xúc nhằm lan tỏa năng lượng tích cực thay vì những cảm xúc tức giận, bồi hồi lo lắng cho độc giả. Ví dụ:

Tiếng Anh: (8) *The Glory is not an easy watch by any means primarily owing to its brutal depictions of bullying, it shows the scarring repercussions of bullying, torture and how it brutally corrodes a person's soul. It's a jarring glimpse at the abyss a person can experience. While serving as the uncomfortable backstory, it also provides a rather keen insight into the torments at high schools and how it almost drives people to the edge.* [24]

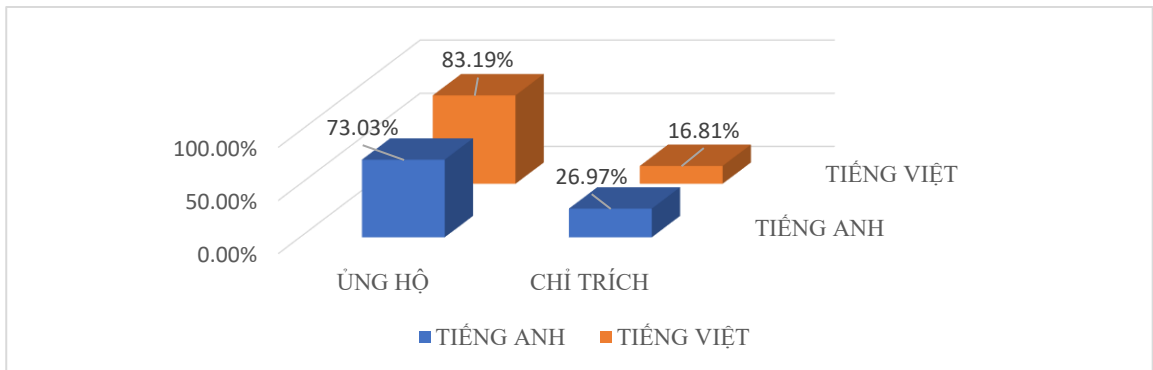
Tiếng Việt: (9) ...*Tuy nhiên, đó chưa phải là tất cả. Từ trong đôi mắt của cô, khán giả cảm nhận được một Moon Dong Eun trống rỗng, nguội lạnh và nhìn cuộc đời bằng lăng kính với gam màu u ám. Từ đó, tất cả phải rung mình khi nghĩ đến sự tàn phá khủng khiếp về mặt tinh thần mà những nạn nhân của bạo lực học đường phải gánh chịu.* [20]

Từ ví dụ trên mà chúng ta thấy rằng nguồn ngữ liệu tiếng Anh và tiếng Việt đã sử dụng những từ ngữ ít tiêu cực nhất cho nạn bạo lực học đường khi tránh miêu tả cụ thể hóa những nội dung tối kị trong trường học. Điểm khác biệt nhỏ mà chúng ta có thể nhìn thấy từ ví dụ trên là trong khi bài báo tiếng Anh có phần miêu tả kĩ hơn, chi tiết hơn các nội dung cảnh quay của phim nhằm làm nổi bật tính tàn khốc của ảnh hưởng bạo lực học đường tới tâm hồn của giới trẻ thì câu từ trong bài báo Việt Nam dường như chỉ đề cập đến hậu quả của những hành vi đáng bị lên án kia. Sự

khác biệt trong cách hành văn này đến từ sự khác biệt văn hóa khi người Việt Nam thường nói tránh những chủ đề nhạy cảm chứ không sử dụng những từ tượng hình như *scarring repercussions*, *torture* hay *brutally corrodes* trong văn hóa nước bạn.

5.2. Phán xét - JUDGEMENT

Trong phạm trù Phán xét, ngôn ngữ thể hiện thái độ đánh giá về các hành vi ứng xử tích cực hay tiêu cực và cá tính của con người bằng cách quy chiếu vào một hệ thống chuẩn mực xã hội được quy ước hóa. Nguồn ngữ liệu Phán xét chỉ rõ người nói/viết đánh giá các hành vi xã hội dựa trên những giá trị đã được thiết lập như những khái niệm đạo đức, chuẩn mực hay cá nhân. Đây là trường ngôn ngữ dùng để ngợi ca, ủng hộ hay phê bình, chỉ trích và thậm chí cả luận tội cho những hành vi hay niềm tin của một cá nhân nào đó về quy chuẩn đạo đức, sự kiên định hay tính chân thực ... (Social Esteem >> Social Sanction).



Biểu đồ 4. Tỷ lệ ngữ liệu tiêu cực Phán xét trong hai nguồn báo Anh - Việt

Trong cả hai nguồn ngữ liệu báo thì chúng tôi nhận thấy rằng ngôn ngữ thể hiện sự ngợi ca, ủng hộ - Social Esteem thường được sử dụng thường xuyên hơn so với ngôn từ dùng để chỉ trích, luận tội - Social Sanction. Việc sử dụng rất nhiều ngôn ngữ chỉ sự ủng hộ, cổ vũ (78.1%) thay vì ngôn ngữ tiêu cực đánh giá hành vi (21.8%) cho chúng ta thấy rằng các nhà phê bình phim của hai ngôn ngữ có xu hướng tập trung nhấn mạnh những đánh giá thể hiện sự ái mộ, phê bình vào năng lực và tính cương quyết của nhân vật hơn là tính chuẩn mực đạo đức hành vi. Ví dụ:

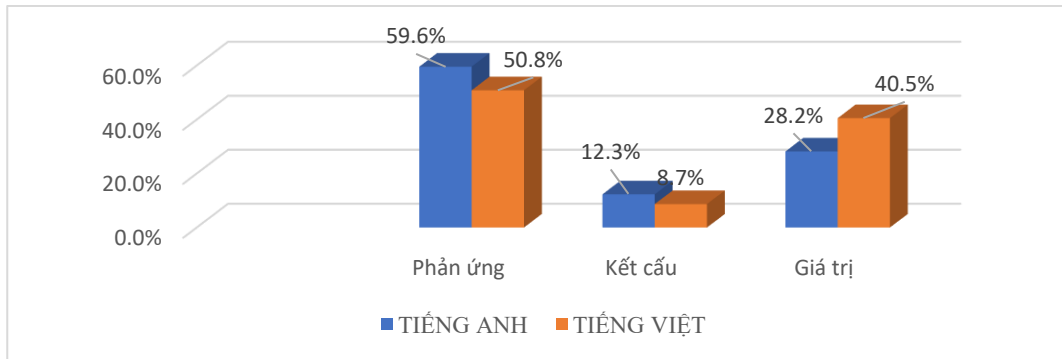
Tiếng Anh: (10) *However, Song Hye-Kyo in her latest revenge drama, The Glory is **no emissary for peace**. She wants to serve her **revenge stone-cold** and not let her assaulters (bullies seems a rather mild word for them) have a moment of **solace**.* [24]

Tiếng Việt: (11) *Có thể thấy phần 1 The Glory cho ta thấy cục diện của trận đấu. **Cái ác đã sinh ra cái ác** và cuộc chiến này **cốt lõi** đều sẽ gây sự **bất hạnh dai dẳng không lối thoát**. Điều này khiến bầu không khí của bộ phim có phần **u ám và đau thương thấu tận tâm can**.* [20]

Trong hai nguồn báo tiếng Anh và tiếng Việt, độc giả thường được đọc những lời bình hướng họ tới những giá trị chân thiện mỹ có tính định hướng hành vi và lối sống lành mạnh. Vậy nên những ngôn từ như *no emissary*, *serve her revenge stone-cold* hay *bất hạnh dai dẳng không lối thoát*, *u ám và đau thương thấu tận tâm can* xuất hiện với tần suất ít hơn nhiều nhằm hướng sự tập trung vào những bài học đạo đức cho độc giả khi đọc những lời bình về chủ đề báo thù.

5.3. Đánh giá - APPRECIATION

Đánh giá gán một giá trị xã hội cho một tình thế cụ thể. Đánh giá (Appreciation) liên quan đến thẩm định ngoại hình của chủ thể, các hiện tượng, sự kiện theo những cách thức, trong đó chúng được hoặc không được lượng giá trong một lĩnh vực nhất định. Phạm trù Đánh giá cũng được phân nhỏ thành ba tiểu mục với ba trường nghĩa phản ứng (Reaction), kết cấu (Composition) và thẩm định giá trị (Valuation).



Biểu đồ 5. Tần suất xuất hiện của các tiểu mục Đánh giá trong hai nguồn báo Anh – Việt

Biểu 5 cho ta thấy tỉ lệ xuất hiện của ba trường nghĩa của miền Đánh giá trong ngôn ngữ bình phim ở hai nguồn báo Anh - Việt. Phản ứng (Reaction) chỉ ra các tác động và chất lượng của bị thể gây ra phản ứng cho chủ thể đánh giá là trường nghĩa nổi bật nhất với tần suất xuất hiện nhiều nhất trong các nguồn báo tiếng Anh lẫn tiếng Việt. Có tổng 165 mẫu của Reaction trong bản tiếng Anh chiếm 59.6% so với 50.8% phiên bản tiếng Việt. Trường nghĩa xuất hiện nhiều thứ hai là Giá trị (Valuation) - tính có/ không có lợi ích của bị thể đánh giá cao chiếm 40.5% nguồn ngữ liệu Giá trị xuất hiện ở các bài báo tiếng Việt so với 28.2% từ nguồn báo tiếng Anh. Tỉ lệ này cho ta thấy độ chênh lệch, sự khác biệt rõ giữa hai ngôn ngữ khi người bình tiếng Việt sử dụng ngôn từ thể hiện Giá trị gần gấp đôi so tiếng Anh. Các trường nghĩa về tính cân bằng và mức độ phức hợp của bị thể đánh giá - Kết cấu (Composition) chiếm tỉ trọng bé nhất trong cả hai ngôn ngữ lần lượt là 12.3% và 8.7% trong tiếng Anh và tiếng Việt. Từ những chỉ số tần suất của các tiểu mục Đánh giá, chúng ta có thể nhận định rằng người bình phim tiếng Anh hay tiếng Việt đều có thiên hướng miêu tả những chi phối cảm xúc của bộ phim tới người xem và những giá trị xã hội của họ hơn là đưa ra những nhận định chung mang tính khái quát. Ví dụ:

Tiếng Anh: (12) *It has a **star-studded** cast. Song Hye Kyo portraying the main role in this series is already enough reason why this drama is **a must-watch**. Adding Lee Do Hyun was **a brilliant idea** that somehow created a balance in the story's seriousness, with his character **lighting up the mood a little**. Well-known stars like Lim Ji Yeon, Park Sung Hoon, Kim Hieora, and Yeom Hye Ran really screamed that this drama has gathered **great actors and actresses!*** [23]

Tiếng Việt: (13) *Ngoài sự vụt sáng của Moon Dong Eun, có lẽ sẽ quá thiệt thòi nếu ta không nhắc đến dàn diễn viên ... đóng vai lúc trẻ và lúc lớn **vô cùng ăn khớp**. Từ diện mạo đến diễn xuất đều **vô cùng tài tình**. ... Những lát cắt **hoàn hảo điển hình** của những kẻ ác vô nhân tính từ vỏ bọc hào nhoáng của hội bất nạt Yoen Jin được tạo dựng **hoàn hảo**. Thì những nhân vật phụ khác*

được xây dựng cũng ấn tượng không kém. ... Dù chiếm sóng khá ít trong phần 1, tuy nhiên theo mình phần 2, hai người này sẽ đóng vai trò then chốt trong The Glory, và có khi chính là cú Plot Twist của phim. [24]

Trường nghĩa Phản ứng (Reaction) là những cảm xúc chân thực về bộ phim, về cốt chuyện, về hiệu ứng hình ảnh, âm thanh... và nguồn ngữ liệu báo tiếng Việt cho ta thấy rằng người bình có phần dè dặt hơn khi sử dụng ngôn ngữ hàm nghĩa Phản ứng (độ lệch 8.7%) và Kết cấu (độ lệch 3.6%) nhưng ở góc độ Giá trị thì họ lại sử dụng nhiều ngôn từ có những yếu tố này hơn các nguồn báo tiếng Anh với độ chênh lệch là 12.3%.

6. Kết luận

Bằng cách nghiên cứu ngôn ngữ đánh giá từ các nguồn báo tiếng Anh và tiếng Việt về bộ phim VQTTH, chúng ta có thể nhận định rằng ngôn ngữ bình luận mang chức năng đánh giá, phán xét được sử dụng rất nhiều trong các văn bản tiếng Việt và tiếng Anh. Nó được người bình dùng như một vũ khí sắc bén để làm tăng tính hấp dẫn của thể loại báo bình luận xã hội. Đặc biệt hơn nữa là các giá trị phán xét, đánh giá được phân tích trong các văn bản bình luận xã hội - các bài báo giới thiệu phim bằng tiếng Việt và tiếng Anh đã phản ánh phần nào cách sử dụng ngôn ngữ rất sắc sảo của những người viết báo khi muốn truyền tải thái độ, tư tưởng của mình cũng như truyền tải lại quan điểm của cộng đồng.

Từ những kết quả nghiên cứu thu thập được chúng tôi nhận thấy rằng ngôn từ mang giá trị Ảnh hưởng và Đánh giá được sử dụng phần lớn trong bài bình luận trên cả báo chí tiếng Việt và tiếng Anh trong khi ngôn ngữ Phán xét chiếm một tỉ lệ rất thấp ở cả hai nguồn dữ liệu. Tuy nhiên chúng tôi nhận thấy rằng ngôn ngữ thể hiện trường nghĩa Đánh giá của hai tiểu mục Phản ứng và Kết cấu ở các bài báo tiếng Việt luôn có số liệu thấp hơn so với các bài báo tiếng Anh mặc dù cả hai ngôn ngữ đều biểu thị hiện ngôn và hàm ngôn tất cả các giá trị đánh giá và phán xét. Trong khi đó số liệu cho tiểu mục Giá trị của nguồn ngữ liệu tiếng Việt lại lớn hơn so với nguồn tiếng Anh. Vậy nên các văn bản bình luận tiếng Việt thường chứa đựng ngôn ngữ miêu tả chi tiết hơn, thể hiện tính biểu thái, thái độ tác giả rõ nét hơn trong khi văn bản bình luận tiếng Anh có tính tóm lược nhiều hơn.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Tiếng Việt

1. Huỳnh Thị Chuyên, *Ngôn ngữ bình luận trong báo in tiếng Việt hiện nay*, Luận án Tiến sĩ, Viện Hàn lâm KHXH Việt Nam, 2014.
2. Nguyễn Văn Độ, *Tìm hiểu mối liên hệ giữa ngôn ngữ và văn hóa*, Nxb ĐHQG, 2004.
3. Nguyễn Thị Thu Hiền, *Các phương thức thể hiện thái độ trong diễn ngôn bình luận về “Hồ sơ Panama” từ góc nhìn của thuyết đánh giá*, TC KHXH, Số 12, 2016.
4. Nguyễn Bích Hồng, Phạm Hiền, *Ngôn ngữ đánh giá trong các bài phê bình sách tiếng Anh về Ngôn ngữ học*, TC Ngôn ngữ & Đời sống, Số 7, tr. 16 – 24, 2018.
5. Nguyễn Văn Khang, *Giao tiếp ngôn ngữ của người Việt với các nhân tố chi phối*, Đề tài cấp Bộ, Viện Hàn lâm KHXH Việt Nam, 2014.

6. Nguyễn Thị Kim Ngân, Nguyễn Thị Hương Lan, *Nghiên cứu bước đầu về thái độ trong bản tin tiếng Anh và tiếng Việt nhìn từ góc độ lý thuyết đánh giá*, TC Ngôn ngữ Nước ngoài, Tập 36, Số 3, 2020.
7. Nguyễn Quang Ngoan, *Một số quan điểm và nghiên cứu về quyền lực trong giao tiếp ngôn từ*, TC Ngôn ngữ, Số 4, 2008.
8. Nguyễn Hồng Sao, *So sánh ngôn ngữ báo chí tiếng Việt và tiếng Anh qua một số thể loại*, Luận án Tiến sĩ Ngữ văn, Đại học KHXH&NV - ĐHQG Thành phố Hồ Chí Minh, 2010.
9. Trần Thị Thanh Hương, *Ngôn ngữ đánh giá của các giám khảo trên truyền hình thực tế trong một số chương trình giải trí tiếng Việt (có liên hệ với tiếng Anh)*, Đại học KHXH&NV - ĐHQG Hà Nội, 2018.
10. Võ Nguyễn Thùy Trang, *Ngôn ngữ mang chức năng phán xét, đánh giá trong văn bản bình luận về xã hội trên báo chí tiếng Anh và tiếng Việt*, TC Khoa học Ngôn ngữ và Văn hóa, Tập 1, Số 3, 2017.

Tiếng Anh

11. Halliday, M. A. K. *An introduction to functional grammar* (2nd ed), E. Arnold, 1994.
12. Hood, S. *Appraising research: Taking stance in academic writing*, Doctoral Philosophy Thesis, University of Technology, Sydney, Australia, 2004.
13. Holmes J., *Compliments and Compliment Responses in New Zealand*, Anthropological Linguistics (28), pp.485-508, 1988.
14. Liu, X. *Evaluation in Chinese University EFL Students' English Argumentative Writing: An APPRAISAL Study*, Electronic Journal of Foreign Language Teaching, 2013.
15. Martin, J. R. & White P. R., *The language of evaluation: Appraisal in English*, Palgrave Macmillan, New York, 2005.
16. Thompson G., Alba-Juez L., *Evaluation in Context*, John Benjamins Publishing Company, 2014.

Website

17. <https://thanhvien.vn>
18. <https://vnexpress.net>
19. <https://soha.vn>
20. <https://afamily.vn>
21. <https://dantri.vn>
22. <https://time.com/6261820/the-glory-netflix-true-story/>
23. <https://collider.com/the-glory-netflix-revenge/>
24. <https://www.cosmo.ph/kloka/korean-drama/the-glory-review-a5075-20230130-lfrm2>
25. <https://indianexpress.com/article/entertainment/the-glory-review-brilliant-song-hye-ko-revenge-drama-8355441/>
26. <https://www.imdb.com/title/tt21344706/reviews>